

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN GIA LÂM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **4260**/UBND-TTr
V/v triển khai công tác
kê khai, kiểm soát tài
sản, thu nhập năm 2023

Gia Lâm, ngày **12** tháng **12** năm 2023

Kính gửi:

- Các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc cơ quan UBND Huyện;
- UBND xã, thị trấn;
- Các trường Mầm non, Tiểu học, THCS công lập thuộc Huyện.

Thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; văn bản số 6217/TTTP-PCTN ngày 07/12/2023 của Thanh tra Thành phố về việc hướng dẫn triển khai công tác kê khai, kiểm soát tài sản, thu nhập năm 2023, UBND huyện Gia Lâm hướng dẫn các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc cơ quan UBND Huyện, UBND xã, thị trấn, các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở công lập thuộc Huyện (gọi tắt là cơ quan, đơn vị) thực hiện công tác kiểm soát tài sản, thu nhập năm 2023 như sau:

I. VIỆC KÊ KHAI, CÔNG KHAI VỀ TÀI SẢN, THU NHẬP

1. Đối tượng kê khai

Người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập năm 2023 gồm những người giữ các vị trí công tác quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều 36 Luật Phòng, chống tham nhũng, Điều 10 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ, cụ thể:

- Kê khai bổ sung: Người có nghĩa vụ kê khai theo quy định tại Khoản 1, Khoản 3 Điều 34 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 có biến động về tài sản, thu nhập có giá trị từ 300.000.000 triệu đồng (Ba trăm triệu đồng) trở lên (trừ những người thuộc diện kê khai hàng năm).

- Kê khai hàng năm: Công chức giữ ngạch chức danh theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ; những người giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý từ Phó Trưởng phòng và tương đương trở lên công tác trong một số lĩnh vực được xác định trong danh mục Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ.

Đối với các trường hợp là người lần đầu giữ vị trí công tác quy định tại Khoản 1, 3 Điều 34 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; kê khai phục vụ công tác cán bộ, thời điểm kê khai thực hiện theo điểm b, Khoản 1, Khoản 4 Điều 36 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018.



2. Nguyên tắc kê khai, công khai

- Việc kê khai, công khai Bản kê khai tài sản thu nhập phải đảm bảo tuân thủ quy định tại Điều 37, Điều 39 Luật Phòng, chống tham nhũng; Điều 11 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ.

Người có nghĩa vụ kê khai nộp 02 bản kê khai cho cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng người có nghĩa vụ kê khai.

3. Mẫu bản kê khai

- Mẫu Bản kê khai tài sản, thu nhập hàng năm thực hiện theo mẫu tại Phụ lục số I ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ.

- Mẫu Bản kê khai tài sản, thu nhập bổ sung thực hiện theo mẫu tại Phụ lục số II ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ.

4. Thời gian thực hiện

- Việc khai tài sản, thu nhập hàng năm và kê khai tài sản, thu nhập bổ sung phải hoàn thành trước ngày **31/12/2023**.

- Việc công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập thực hiện xong trước ngày **20/01/2024**.

II. TRÌNH TỰ THỰC HIỆN

1. Phòng Nội vụ huyện lập danh sách các trường hợp phải kê khai tài sản, thu nhập hàng năm (năm 2023), danh sách đối tượng lần đầu giữ các vị trí công tác theo quy định tại Khoản 1, Khoản 3 Điều 34 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 trình UBND Huyện phê duyệt và gửi đến các cơ quan, đơn vị để thực hiện việc kê khai theo quy định. Thời gian thực hiện xong trước ngày **16/12/2023**.

2. Các cơ quan, đơn vị tổ chức họp toàn thể các trường hợp đã thực hiện kê khai lần đầu để phổ biến, quán triệt về đối tượng kê khai bổ sung và kê khai hàng năm. Việc họp phải lập thành biên bản, trong đó phải nêu rõ họ tên các trường hợp thuộc diện kê khai bổ sung tài sản, thu nhập, nếu không có trường hợp thuộc diện kê khai bổ sung thì cũng ghi rõ là không có; biên bản có chữ ký xác nhận của người đứng đầu cơ quan, đơn vị và đại diện tổ chức công đoàn.

(Có dự thảo biên bản họp triển khai gửi kèm theo văn bản này để các đơn vị tham khảo)

3. Thời gian hoàn thành việc kê khai và nộp về phòng Nội vụ: Xong trước ngày **31/12/2023**.

- Hồ sơ nộp về phòng Nội vụ gồm:

+ 02 bản kê khai, trong đó: 01 bản chính và 01 bản photo có đóng dấu treo của đơn vị nộp (*đơn vị nộp thực hiện photo bản kê khai và đóng dấu treo của đơn vị*).



+ Bản chính biên bản họp toàn thể các trường hợp thuộc diện kê khai lần đầu để phổ biến, quán triệt về đối tượng kê khai bổ sung và kê khai hàng năm.

- Đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng người có nghĩa vụ kê khai giữ 01 bản chính Bản kê khai để phục vụ công tác công khai và lưu trữ hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức theo quy định.

Lưu ý:

- 02 Bản kê khai tài sản, thu nhập nộp về phòng Nội vụ phải có chữ ký, họ và tên, chức vụ của người được giao tiếp nhận, kiểm tra bản kê tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức tại đơn vị theo quy định;

- Các cơ quan, đơn vị lập danh mục bản kê khai bàn giao cho phòng Nội vụ, ghi rõ: số bản kê khai nộp (số bản chính, số bản photo; số trang của từng bản kê khai).

4. Phòng Nội vụ kiểm tra, tiếp nhận bản kê khai tài sản do các cơ quan, đơn vị nộp.

Phòng Nội vụ kiểm tra, lập sổ theo dõi kê khai, giao, nhận bản kê khai, trong đó có các nội dung: số bản kê khai, ngày tiếp nhận bản kê khai tại đơn vị, ký giao nhận bản kê khai, tài liệu gửi kèm (nếu có).

5. Các cơ quan, đơn vị thực hiện việc công khai tài sản, thu nhập, cụ thể:

a) Hình thức, địa điểm công khai:

- Bản kê khai của Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND, Phó Chủ tịch UBND Huyện được niêm yết công khai tại trụ sở HĐND, UBND Huyện hoặc công bố công khai tại cuộc họp bao gồm toàn thể cán bộ, công chức, lao động hợp đồng thuộc Văn phòng HĐND và UBND Huyện.

- Bản kê khai của người có nghĩa vụ kê khai thuộc các cơ quan, đơn vị được niêm yết tại trụ sở cơ quan, đơn vị hoặc công khai tại cuộc họp bao gồm toàn thể cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị.

- Bản kê khai của người có nghĩa vụ kê khai thuộc HĐND, UBND cấp xã được niêm yết tại trụ sở HĐND, UBND cấp xã hoặc công khai tại cuộc họp gồm toàn thể cán bộ, công chức cấp xã.

- Bản kê khai của người có nghĩa vụ kê khai tại các trường học được niêm yết tại trụ sở làm việc của Trường hoặc công khai tại cuộc họp gồm toàn thể cán bộ, viên chức của Trường.

b) Thời gian công khai:

- Công khai bằng hình thức niêm yết: Thời gian niêm yết bản kê khai là 15 ngày. Vị trí niêm yết phải đảm bảo an toàn, thuận tiện cho việc đọc các bản kê khai. Việc niêm yết phải được lập thành biên bản bắt đầu công khai và kết thúc công khai, trong đó ghi rõ số lượng bản kê khai được niêm yết, có chữ ký xác nhận của người đứng đầu cơ quan, đơn vị và đại diện tổ chức công đoàn.

(Có dự thảo biên bản công khai và kết thúc công khai gửi kèm theo văn bản này để tham khảo).



- Công khai tại cuộc họp: Cuộc họp công khai bản kê khai phải đảm bảo có mặt tối thiểu 2/3 số người được triệu tập. Người chủ trì cuộc họp tự mình hoặc phân công người đọc các bản kê khai hoặc từng người đọc bản kê khai của mình. Cuộc họp phải được lập biên bản, biên bản ghi lại những ý kiến phản ánh, thắc mắc và giải trình về nội dung bản kê khai (nếu có), có chữ ký của người chủ trì và đại diện tổ chức công đoàn.

c) Thời gian hoàn thành việc công khai:

Thực hiện theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ, cụ thể: Bản kê khai được công khai chậm nhất là 05 ngày kể từ ngày cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng người có nghĩa vụ kê khai bàn giao bản kê khai cho cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập.

Thời gian hoàn thành việc công khai xong trước ngày **20/01/2024**.

6. Việc bàn giao bản kê khai cho Cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập

Phòng Nội vụ thực hiện bàn giao bản kê khai tài sản thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai năm 2023 cho cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập có thẩm quyền theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 38 Luật Phòng, chống tham nhũng.

Đây là nội dung quan trọng, UBND Huyện yêu cầu các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc cơ quan UBND Huyện, UBND các xã, thị trấn, các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở công lập thuộc Huyện nghiêm túc thực hiện theo quy định, đảm bảo thời gian theo yêu cầu. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thanh tra TP (P6; phòng PCTN);
- Đ/c Chủ tịch UBND Huyện;
- Lưu: VT.



Trương Văn Học

**TÊN ĐƠN VỊ
LẬP BIÊN BẢN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN
Họp triển công tác khai kê khai tài sản, thu nhập năm 2023**

Vào hồi..... giờ.....phút ngày, tại đã họp triển khai công tác kê khai tài sản, thu nhập năm 2023 của (đơn vị).....

Chủ trì:

Thư ký:

Cùng toàn thể cán bộ, công chức đơn vị.

Đồng chí Chủ tọa đã phổ biến đến toàn thể cán bộ, công chức của.... (tên đơn vị) về văn bản số...../UBND-TTr ngày/2023 của UBND Huyện về thực hiện việc kê khai, kiểm soát tài sản, thu nhập năm 2023; Quyết định số...../QĐ-UBND ngày/...../2023 của UBND huyện về việc phê duyệt danh sách cán bộ, công chức, viên chức đang công tác tại cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp, UBND các xã, thị trấn thuộc huyện Gia Lâm có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập hàng năm (năm 2023), cụ thể như sau:

1. Đối tượng thuộc diện kê khai tài sản, thu nhập hàng năm (năm 2023) của (đơn vị)

Căn cứ Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ, Hướng dẫn số 09/HD-UBND; Quyết định số/QĐ-UBND ngày .../...2023 của UBND Huyện, số cán bộ, công chức của(tên đơn vị) thuộc diện kê khai tài sản, thu nhập hàng năm gồm:người

Việc kê khai tài sản, thu nhập hàng năm thực hiện theo Mẫu tại Phụ lục số I ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ.

2. Đối tượng kê khai tài sản, thu nhập bổ sung

Đơn vị có.....đồng chí là đồng chí không thuộc đối tượng kê khai tài sản, thu nhập hàng năm.

Đề nghị đồng chí..... tự kiểm tra, đối chiếu quy định tại Khoản 1 Điều 34 Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018, nếu có biến động về tài sản, thu nhập có giá trị từ 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng) trở lên thì thực hiện việc khai tài sản, thu nhập bổ sung.

Việc kê khai tài sản, thu bổ sung thực hiện theo Mẫu tại Phụ lục số II ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ.



Đề nghị các đồng chí kê khai, nộp 02 bản chính bản kê khai tài sản thu nhập (bản kê khai tài sản thu nhập hàng năm hoặc bản kê khai tài sản, thu nhập bổ sung) cho đồng chí để nộp về phòng Nội vụ theo quy định.

Hội nghị kết thúc vào hồigiờ phút cùng ngày, đã đọc lại cho các đồng chí tham dự nghe và thông qua./.

THƯ KÝ

CHỦ TRÌ

Handwritten text and red stamp on the right edge of the page.

**TÊN ĐƠN VỊ
LẬP BIÊN BẢN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Gia Lâm, ngày...tháng...năm

BIÊN BẢN

V/v công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập

Hôm nay, vào hồi.....giờ.....phút, ngày...../...../2023

tại.....

I. THÀNH PHẦN:

- Ông (bà):....., Thủ trưởng đơn vị (ghi chức danh);
- Ông (bà):....., Đại diện tổ chức công đoàn.
- Ông (bà):....., Thư ký.

II. NỘI DUNG:

Thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và văn bản số/UBND-TTr ngày/2023 của UBND Huyện hướng dẫn thực hiện việc kê khai, kiểm soát tài sản thu nhập năm 2023;

Đơn vị (ghi tên đơn vị) thực hiện việc công khai Bản kê khai tài sản thu nhập với nội dung chính sau:

1. Số lượng bản kê khai được công khai gồm:.....bản; đạt tỷ lệ.....% so với tổng số bản kê khai (có danh sách Bản kê khai của người có nghĩa vụ kê khai kèm theo).

2. Thời gian niêm yết công khai: 15 ngày (từ ngày..... đến ngày/)

3. Vị trí niêm yết công khai: Tại.....

Đơn vị, cá nhân có ý kiến phản ánh, thắc mắc về nội dung bản kê khai thì liên hệ với đồng chí.....(họ tên, chức danh) để được xem xét, giải quyết theo quy định.

Biên bản lập xong hồi.....giờ.....phút cùng ngày, đã đọc lại cho mọi người cùng nghe và nhất trí ký tên./.

Người lập biên bản

**Thủ trưởng đơn vị
(ký tên, đóng dấu)**

Đại diện tổ chức công đoàn

**TÊN ĐƠN VỊ
LẬP BIÊN BẢN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Gia Lâm, ngày...tháng...năm

BIÊN BẢN

V/v kết thúc công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập

Hôm nay, vào hồi.....giờ.....phút, ngày...../...../2023

tại.....

I. THÀNH PHẦN:

- Ông (bà):....., Thủ trưởng đơn vị (ghi chức danh);
- Ông (bà):....., Đại diện tổ chức công đoàn.
- Ông (bà):....., Thư ký.

II. NỘI DUNG:

Thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; văn bản số/UBND-TTr ngày/2023 của UBND Huyện hướng dẫn thực hiện việc kê khai, kiểm soát tài sản thu nhập năm 2023;

Đơn vị (ghi tên đơn vị) đã thực hiện việc công khai Bản kê khai tài sản thu nhập năm 2023 từ ngày....đến ngày.....

1. Số lượng bản kê khai được công khai gồm:.....bản
2. Vị trí niêm yết công khai: Tại.....
3. Kết quả: Có nhận được/ không nhận được ý kiến phản ánh, thắc mắc về nội dung bản kê khai tài sản, thu nhập đối với bản kê khai của.....

Biên bản lập xong hồi.....giờ.....phút cùng ngày, đã đọc lại cho mọi người cùng nghe và nhất trí ký tên./.

Người lập biên bản

Thủ trưởng đơn vị
(ký tên, đóng dấu)

Đại diện tổ chức công đoàn

